

Số : 280/QĐTN

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng
cho học viên khóa tuyển sinh tháng 10/2013 đại học hệ vừa làm vừa học
(Liên thông từ CĐ) - Đào tạo tại Trung tâm GDTX thành phố Đà Nẵng**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Thủ tướng Chính phủ v/v thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20-03-2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 6950/QĐ-ĐHĐN ngày 01-12-2014 của Giám đốc ĐHĐN ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Đà Nẵng, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và các đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học;

Căn cứ quyết định số 206/QĐ-HC ngày 01/4/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng “Về việc thành lập Hội đồng thi và công nhận tốt nghiệp ngành Giáo dục Mầm non bậc Đại học (liên thông từ CĐ lên ĐH), hệ vừa làm vừa học tại Trung tâm GDTX thành phố Đà Nẵng, khóa thi ngày 05/4/2015”;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp ngày 06/5/2015 của Hội đồng Trường Đại học Sư phạm;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

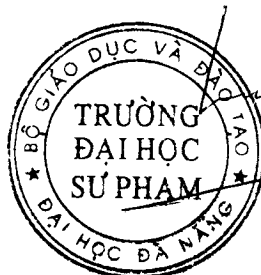
Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đại học và cấp bằng Cử nhân cho 49 (Bốn mươi chín) học viên hệ đào tạo vừa làm vừa học (phương thức liên thông từ trình độ Cao đẳng), khóa tuyển sinh tháng 10/2013 ngành Giáo dục Mầm non, đào tạo tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên thành phố Đà Nẵng: (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Tài chính, Trưởng Khoa Giáo dục Mầm non và các học viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (qua Ban Đào tạo ĐHĐN);
- ĐHĐN (Ban Đào tạo);
- Như điều 2;
- Lưu VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG *hmv*
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. LƯU TRANG

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: 280/QĐTN, ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

Ngành: Giáo dục Mầm non. Hệ: Vừa làm vừa học (liên thông từ cao đẳng lên đại học)

Khóa: 2013 - 2015. Đào tạo tại Trung tâm GDTX TP. Đà Nẵng

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	QĐ trúng tuyển số./.- ngày./../..	Ghi chú
1	Lê Thị Thu An	15/03/1974	8,25	Giỏi	1/7954 ngày 29/11/2013	
2	Vũ Thị Kim Anh	18/04/1970	7,50	Khá	2	
3	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	26/06/1985	7,43	Khá	3	
4	Ngô Thị Bình	01/10/1988	7,42	Khá	1 (26)	
5	Lê Thị Châu	20/12/1984	7,18	Khá	4	
6	Ngô Thị Điệp	20/02/1982	6,93	Trung bình khá	5	
7	Trần Thị Thu Đông	01/02/1980	7,77	Khá	6	
8	Trần Thị Gấm	18/08/1987	7,57	Khá	2 (26)	
9	Nguyễn Thị Thu Giang	15/10/1981	7,45	Khá	67/3440 ngày 25/06/2012	
10	Nguyễn Thị Hải	24/02/1983	7,58	Khá	8/7954 ngày 29/11/2013	
11	Phạm Thị Thanh Hải	13/01/1982	8,02	Giỏi	9	
12	Trần Thị Hạnh	02/02/1986	7,45	Khá	4 (26)	
13	Lý Thị Hồng Hạnh	30/06/1987	7,47	Khá	3 (26)	
14	Huỳnh Thị Hiền	29/01/1991	7,42	Khá	5 (26)	
15	Triệu Thị Thu Hòa	20/07/1973	7,80	Khá	7	
16	Trần Thị Xuân Hương	17/07/1984	6,75	Trung bình khá	11	
17	Huỳnh Thị Bích Hường	18/11/1990	7,25	Khá	7 (26)	
18	Trần Thị Lan	10/10/1974	7,73	Khá	12	
19	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	05/02/1990	7,18	Khá	8 (26)	
20	Đặng Thị Liên	26/09/1991	7,58	Khá	9 (26)	
21	Nguyễn Thị Kim Liên	19/02/1981	7,08	Khá	10 (26)	
22	Nguyễn Thị Mỹ Linh	21/09/1990	7,37	Khá	11 (26)	
23	Huỳnh Thị Phương Mai	14/10/1990	7,37	Khá	12 (26)	
24	Trần Thị Hoài Nam	17/08/1989	7,02	Khá	13 (26)	
25	Đinh Thị Bích Ngọc	05/06/1984	6,88	Trung bình khá	14 (26)	
26	Võ Thị Quỳnh Như	06/01/1979	7,23	Khá	15 (26)	
27	Đặng Thị Tố Nữ	01/02/1987	7,37	Khá	16 (26)	
28	Nguyễn Thị Hồng Phúc	31/07/1988	6,78	Trung bình khá	17 (26)	
29	Trần Thị Phương	12/08/1986	7,48	Khá	14	
30	Trần Thị Thúy Phương	01/01/1983	7,53	Khá	16	
31	Trần Thị Phương	20/06/1987	6,95	Trung bình khá	15	
32	Võ Thị Phương	06/10/1986	6,97	Trung bình khá	18 (26)	
33	Trần Thị Tân	15/08/1989	7,47	Khá	19 (26)	
34	Đoàn Thị Ngọc Thanh	10/10/1985	6,97	Trung bình khá	20 (26)	
35	Võ Thị Thảo	08/10/1984	7,60	Khá	17	
36	Trịnh Thị Thảo	25/10/1986	7,45	Khá	22 (26)	
37	Mai Thị Thanh Thảo	02/08/1989	7,00	Khá	21 (26)	
38	Trần Thị Thoa	20/01/1982	7,37	Khá	18	
39	Nguyễn Thị Lệ Thu	01/10/1985	7,60	Khá	19	



Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	QĐ trúng tuyển số./.- ngày././..	Ghi chú
40	Nguyễn Thị Hồng Thủy	06/01/1986	7,47	Khá	21	
41	Võ Thị Thủy	15/10/1987	7,50	Khá	20	
42	Phan Thị Thanh Thủy	06/12/1987	7,03	Khá	23 (26)	
43	Phan Thị Toàn	20/09/1985	7,30	Khá	22	
44	Trần Thị Thủy	12/10/1985	7,70	Khá	23	
45	Lê Thị Trinh	27/07/1986	6,78	Trung bình khá	25	
46	Trần Thị Thanh Tuyền	06/07/1984	7,45	Khá	26	
47	Nguyễn Thị Lan Tuyết	08/09/1986	7,42	Khá	26 (26)	
48	Nguyễn Thị Xinh	10/01/1980	7,80	Khá	27	
49	Ngô Thị Xuân	17/08/1982	7,53	Khá	28	

Ấn định danh sách này có 49 (bốn mươi chín) học viên, trong đó :

- 02 xếp loại Giỏi
- 39 xếp loại Khá
- 08 xếp loại Trung bình khá

K. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. LƯU TRANG

